

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHỐI KINH TẾ CỦA VIỆT NAM

PGS.TS. Nguyễn Việt Lâm

Đại học Kinh tế Quốc dân

Mặc dù có rất nhiều đóng góp vào sự phát triển, đặc biệt là góp phần giải quyết việc làm và thu nhập cho đại đa số cán bộ, giáo viên, công nhân viên của mỗi trường; góp phần đào tạo, nâng cao trình độ nguồn nhân lực tại chỗ cho các cơ quan, xí nghiệp, địa phương...; song hệ đào tạo đại học vừa làm vừa học (VLVH) của các trường đại học nói chung và đại học công lập khối kinh tế nói riêng vẫn còn nhiều vấn đề. Trong đó, chất lượng đào tạo là vấn đề hết sức nổi cộm, gây nhiều tranh luận, thậm chí gây bức xúc toàn xã hội. Bài viết dưới đây được bắt đầu từ việc phân tích thực trạng, nhất là thực trạng yếu kém của chất lượng đào tạo đại học VLVH; chỉ rõ những nguyên nhân tạo nên sự yếu kém đó, trên cơ sở đó đề xuất giải pháp khắc phục những hạn chế nhằm khẳng định chỗ đứng và giá trị đích thực của hệ đào tạo này.

I. Thực trạng yếu kém về chất lượng đào tạo đại học vừa làm vừa học tại các trường đại học công lập khối kinh tế và nguyên nhân

1. Những mặt hạn chế, yếu kém

So với các loại sản phẩm/dịch vụ khác, việc đánh giá chất lượng đào tạo phức tạp hơn nhiều. Chất lượng đào tạo không chỉ đơn giản được thể hiện qua khả năng đáp ứng người học mà còn được phản ánh qua khả năng đáp ứng đòi hỏi của nhà tuyển dụng/ người sử dụng lao động hay của xã hội.

Theo quan niệm thông thường, khả năng đáp ứng người học của dịch vụ đào tạo được biểu hiện tổng quát qua mức độ trưởng thành của người học trước và sau quá trình đào tạo. Mức độ trưởng thành này được đánh giá qua thành tích học tập (kết quả học tập) và rèn luyện của họ. Cũng theo quan niệm thông thường, khả năng đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng của dịch vụ đào tạo được thể hiện tổng quát qua mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng đối với năng lực và phẩm chất của lao động đã qua đào tạo. Khả năng này được thể hiện qua một số chỉ

tiêu như: khả năng được tuyển dụng, khả năng hoàn thành tốt công việc, khả năng đề bạt thăng tiến, khả năng tiếp tục học hỏi cao hơn của sinh viên tốt nghiệp. Với những tư duy như vậy, chúng ta sẽ cùng đi sâu phân tích thực trạng yếu kém về chất lượng đào tạo đại học VLVH tại các trường Đại học khối công lập kinh tế của Việt Nam thời gian qua.

Thứ nhất, so với sinh viên tốt nghiệp hệ đào tạo chính quy, thành tích học tập của sinh viên hệ đào tạo đại học VLVH đang còn rất thấp

Điều này được thể hiện rất rõ ở cả hai phương diện: (1) Kết quả điểm bài thi và (2) Kết quả phân loại sinh viên cuối khóa.

- Về kết quả điểm bài thi, trong khi đối với hệ chính quy, tỷ lệ bài thi đạt điểm khá, giỏi phổ biến dao động ở mức 60-62% và tương ứng điểm trung bình ở mức 30-31%, điểm yếu kém ở mức 7-8%, thì ngược lại đối với hệ đào tạo đại học VLVH, các con số tương ứng phổ biến ở mức: 21- 22%, 55-58% và 21- 23%. Kèm theo đó, số sinh viên phải học lại thi lại khá đông và khá phổ biến. Đặc biệt, có không ít sinh viên phải thi lại nhiều lần mới đạt

yêu cầu.

- Về kết quả phân loại sinh viên cuối khóa, trong khi đối với hệ chính quy, tỷ lệ sinh viên được xếp loại kết quả học tập ở trình độ khá giỏi phổ biến dao động từ 59-60%, ở trình độ trung bình khá từ 24-25%, ở trình độ trung bình từ 15-16%; thì ngược lại đối với hệ đào tạo đại học VLVH các con số tương ứng phổ biến ở mức từ 4-6%; từ 68-70% và từ 25-26%.¹

Thứ hai, thành tích học tập của sinh viên vẫn chưa phản ánh đúng năng lực thực chất của họ

Điều rất đáng tiếc và đáng nói ở đây là sự không tương xứng giữa kết quả học tập với năng lực thực sự của sinh viên lại diễn biến theo chiều hướng: năng lực thì thấp nhưng kết quả học tập lại cao. Chúng ta không khó tìm kiếm những bằng chứng chứng minh cho vấn đề này. Tất nhiên, mặt hạn chế này không phải chỉ xảy ra đối với hệ đào tạo đại học VLVH mà còn xảy ra khá phổ biến đối với các hệ đào tạo khác và cấp độ đào tạo khác ở nước ta. Cái đó được gọi là "Bệnh thành tích trong học tập".

Nói tóm lại, kết quả học tập

của sinh viên hệ đào tạo VLVH vốn đã thấp lại được coi là kết quả của sự đánh giá không chính xác- đánh giá ở mức cao hơn so với năng lực thực tế vốn có của họ. Bởi vậy, có thể thấy rằng, chất lượng thực sự của hệ đào tạo đại học VLVH rất đáng phải quan tâm.

Thứ ba, mức độ trọng dụng của người sử dụng lao động và của xã hội đối với sinh viên tốt nghiệp hệ đại học VLVH của các trường thông thường là thấp hơn so với sinh viên tốt nghiệp hệ đào tạo chính quy

Điều này rất dễ nhận thấy trên thị trường lao động và cả trong quá trình tuyển dụng lao động ở khắp mọi nơi. Đường như đối với hầu hết các nhà tuyển dụng, nếu có hai ứng cử viên, trong đó có một người tốt nghiệp đại học chính quy, một người tốt nghiệp đại học VLVH thì sự lựa chọn sẽ nghiêng về phía sinh viên tốt nghiệp chính quy. Điều này cũng rất dễ hiểu vì nhìn chung năng lực đảm đương công việc của nhiều người tốt nghiệp đại học VLVH đang còn hạn chế.

2. Nguyên nhân của những mặt hạn chế

Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng yếu kém của chất lượng đào tạo đại học VLVH tại các trường đại học công lập khối Kinh tế như đã được nêu ở trên. Một cách khái quát nhất có thể phân chia các nguyên nhân này thành hai nhóm: (1) Những nguyên nhân trực tiếp, cụ thể và (2) Những nguyên nhân tổng hợp, gián tiếp và sâu xa. Dưới đây xin được trình bày chi tiết về các nguyên nhân này.

2.1 Những nguyên nhân trực tiếp, cụ thể

Thứ nhất, chất lượng đầu vào chưa cao

Với tư cách là một dịch vụ, chất lượng đào tạo luôn luôn tùy thuộc vào cả hai phía: người dạy (hay nói rộng ra là nhà trường) và phía bên kia là người học. Về phía người học, chất lượng đầu vào là một trong những tiền đề cơ bản

quyết định chất lượng đào tạo. Trên thực tế, chất lượng đầu vào của hệ đào tạo đại học VLVH thấp hơn rất nhiều so với hệ chính quy. Bằng chứng là mặc dù đề thi tuyển sinh hệ đào tạo đại học VLVH không khó, không phức tạp bằng đề thi tuyển sinh hệ chính quy nhưng điểm tuyển sinh lại thấp hơn nhiều. Bởi vậy, chất lượng đào tạo của hệ đại học VLVH còn thấp là điều không thể tránh khỏi.

Thứ hai, việc tổ chức quá trình đào tạo còn nhiều khiếm khuyết

Điều này được thể hiện trên một số phương diện sau:

- Chương trình đào tạo được thiết kế chưa thật khoa học và hợp lý. Điểm bất cập lớn nhất của chương trình đào tạo là số lượng các học phần vẫn còn khá nhiều và điều đó đã làm cho thời gian đào tạo của khóa học bị kéo dài. Trong chương trình đào tạo; nội dung của không ít học phần có những chỗ bị trùng lặp và ít hấp dẫn người học; mặt khác, có sự không cân đối giữa khối lượng kiến thức chuyên ngành và những khối kiến thức khác. Tất cả những cái đó đều làm ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo.

- Phương thức đào tạo, mặc dù đã được đa dạng hoá với 2 dạng cơ bản là định kỳ và ngoài giờ, song vẫn luôn luôn tồn tại sự bất cập lớn là: nếu phương thức đào tạo thuận lợi cho người học thì lại rất khó khăn cho việc bố trí sắp xếp cán bộ giảng dạy; ngược lại, nếu phương thức đào tạo thuận lợi cho việc sắp xếp cán bộ giảng dạy thì người học lại khó bố trí sắp xếp thời gian tham gia các buổi học tối đa và tối ưu.

- Phương pháp giảng dạy về cơ bản vẫn là phương pháp truyền thống, độc thoại, ít tạo hứng thú cho người học và không phù hợp với người học là đối tượng vừa làm vừa học.

- Việc tổ chức thi cử và đánh giá kết quả đào tạo còn tồn tại nhiều hạn chế: (1) Chưa thật khách quan chính xác thậm

chí còn có biểu hiện tiêu cực, thiên hà (2) Chưa thật nhanh chóng kịp thời, việc cung cấp kết quả chấm thi còn bị chậm trễ kéo dài (3) Kết quả đánh giá 10% của giáo viên về ý thức học tập của sinh viên hệ đào tạo VLVH cũng chưa hoàn toàn chính xác và do đó mang tính chất hình thức.

Thứ ba, hệ thống học liệu và các cơ sở vật chất khác phục vụ cho quá trình đào tạo vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu

- Trong hệ thống học liệu, loại học liệu quan trọng nhất là giáo trình vẫn chưa đủ về số lượng và chưa đảm bảo về chất lượng. Cụ thể là: vẫn còn nhiều môn học chưa có giáo trình, hoặc với cách cung cấp giáo trình hiện tại, sinh viên ít có cơ hội được tiếp cận. Một bộ phận giáo trình biên soạn còn nặng về lý thuyết, thiếu kiến thức thực tế hoặc thiếu phần hướng dẫn thực hành và rèn luyện kỹ năng.

- Trong hệ thống cơ sở vật chất, phòng học ở không ít cơ sở liên kết (đơn vị phối hợp đào tạo) vẫn còn thiếu, diện tích chưa đủ lớn để tổ chức các lớp học lớn, trang thiết bị còn thiếu thốn chưa đủ tiện nghi, môi trường sư phạm xung quanh nơi học chưa bảo đảm. Ngoài ra, tại một số địa phương, việc đưa đón, đảm bảo chế độ sinh hoạt ăn uống, nghỉ ngơi cho cán bộ giáo viên của trường đến công tác vẫn chưa được thuận tiện, thậm chí là còn bị thiên hà.

- Việc khai thác và sử dụng hệ thống công nghệ thông tin phục vụ cho nhiều khâu của quá trình tổ chức và quản lý đào tạo hệ đại học VLVH vẫn còn bị hạn chế làm ảnh hưởng đến hiệu quả và chất lượng quản lý, ảnh hưởng đến hiệu quả và chất lượng của giảng dạy và học tập, do đó ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo.

Thứ tư, kỹ cương trong giảng dạy, quản lý phục vụ và học tập chưa được thực hiện nghiêm minh, thậm chí còn phát sinh những tiêu cực

- Trong giảng dạy, vẫn còn xảy ra tình trạng giáo viên thay đổi kế hoạch, lịch trình giảng dạy làm ảnh hưởng đến việc học tập của học viên, ảnh hưởng đến việc đưa đón giáo viên của đơn vị phối hợp đào tạo, gây phiền hà và lãng phí. Vẫn còn một bộ phận giáo viên chưa gây được ấn tượng tốt trong phong cách giảng dạy và trong giao tiếp ứng xử đối với người học hoặc đối với đơn vị phối hợp đào tạo.

- Trong quản lý/phục vụ, việc đảm bảo thông tin kịp thời, việc điều hành phối hợp nhiều khâu công việc theo kế hoạch đã định, theo quy định của các bộ phận có liên quan ở trong trường cũng như giữa nhà trường với các đơn vị phối hợp đào tạo vẫn chưa được thực hiện đầy đủ và nghiêm túc. Ngoài ra, vẫn còn một bộ phận cán bộ, chuyên viên quản lý đào tạo chưa đảm bảo được trình độ chuyên nghiệp trong công việc và chưa gây được ấn tượng tốt về phong cách phục vụ đối với đối tượng người học.

- Trong học tập, còn không ít trường hợp học viên bỏ buổi học, không tự giác tham gia đầy đủ giờ lên lớp, đi học muộn, không đầu tư thời gian xứng đáng cho việc học hành, nghiên cứu. Trên thực tế, còn xuất hiện tình trạng học hộ, thi hộ, điểm danh hộ, gian lận trong thi cử, sao chép chuyên đề, luận văn... làm ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo và gây bức xúc trong dư luận.

2.2. Nguyên nhân tổng hợp, gián tiếp và sâu xa

Thứ nhất, quy mô đào tạo quá lớn, mất cân đối giữa các chuyên ngành

Đây là một trong những nguyên nhân tổng hợp, gián tiếp ảnh hưởng mạnh mẽ đến chất lượng đào tạo. ảnh hưởng tổng hợp của yếu tố quy mô đến chất lượng đào tạo thể hiện ở chỗ nó vừa tác động đến quá trình giảng dạy lại vừa tác động đến quá trình học tập. Còn ảnh hưởng gián tiếp của yếu tố quy mô lại thể hiện

ở chỗ: trước hết nó tác động lên các nhân tố cụ thể trực tiếp có liên quan đến chất lượng như: việc đảm bảo số lượng và chất lượng giáo viên, đảm bảo cơ sở vật chất cho giảng dạy và học tập... rồi từ đó mà tác động đến chất lượng đào tạo. Rốt cuộc, theo lẽ thông thường, mối quan hệ giữa quy mô (số lượng) và chất lượng là mối quan hệ tỷ lệ nghịch, nên với thực trạng là quy mô đào tạo quá lớn thì việc giữ gìn và đảm bảo chất lượng tất yếu sẽ gặp nhiều khó khăn.

Thứ hai, chính sách sử dụng cán bộ và cơ chế quản lý đào tạo của nhà nước đang còn nhiều bất cập

Những nguyên nhân thuộc loại này có ảnh hưởng gián tiếp, sâu xa đến chất lượng đào tạo. Sở dĩ như vậy vì nó ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo một cách toàn diện và xuyên qua nhiều yếu tố trung gian khác. Cụ thể là:

- Với cơ chế quản lý hiện hành của Nhà nước đối với các trường đại học và cao đẳng, các trường (đặc biệt là các trường công lập) thực sự đang chịu nhiều trở ngại, bởi vậy khả năng đầu tư để nâng cao chất lượng đào tạo bị nhiều hạn chế (trở ngại lớn nhất là học phí bị khống chế ở mức độ thấp). Trên phương diện khác lại có thể thấy rằng, vì học phí thấp và đầu tư của Nhà nước cho các trường hạn chế nên để đảm bảo khả năng tài chính và thu nhập nhằm củng cố và duy trì hoạt động, các trường bắt buộc phải mở rộng quy mô. Và như đã chỉ ra ở trên, quy mô lớn sẽ dẫn đến tình trạng không kiểm soát được chất lượng.

- Tại Việt Nam, trong chính sách sử dụng cán bộ, chúng ta vẫn chưa chú ý nhiều đến năng lực thực sự của người lao động khi thực hiện quá trình tuyển dụng. Tại nhiều cơ quan, doanh nghiệp (đặc biệt là các cơ quan, doanh nghiệp Nhà nước), "chủ nghĩa bằng cấp" vẫn đang ngự trị. Vì thế, có thể nói đây là nguyên nhân

rất sâu xa của tình trạng "học giả, bằng thật" mà báo chí, dư luận xã hội và thậm chí là các cơ quan chức năng của Nhà nước đã từng nêu và gây nhiều bức xúc.

II. Những đề xuất nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đại học VLVH tại các trường đại học công lập khối kinh tế

1. Một số quan điểm chỉ đạo việc nâng cao chất lượng

Chúng tôi cho rằng, quan điểm tổng quát về việc nâng cao chất lượng đào tạo đại học VLVH là: **phải rất coi trọng việc nâng cao chất lượng nhưng không tuyệt đối hoá và không nóng vội**. "Phải rất coi trọng" vì vấn đề chất lượng là vấn đề sống còn, quyết định thương hiệu, danh tiếng, uy tín và sự trường tồn của mỗi trường; hơn thế nữa lĩnh vực đào tạo đại học VLVH vẫn được coi là một trong những lĩnh vực chiến lược của các trường. "Không tuyệt đối hoá" nghĩa là không giải quyết vấn đề chất lượng một cách biệt lập với tất cả các vấn đề khác có liên quan; không chủ quan, duy ý chí. "Không nóng vội" có nghĩa là không đặt vấn đề nâng cao chất lượng ngay lập tức hoặc chỉ trong một thời gian ngắn. Với những quan điểm tổng quát như vậy, dưới đây xin đề xuất một số quan điểm cụ thể.

1.1. Quan điểm thứ nhất: Chú ý mối tương quan giữa chất lượng và quy mô đào tạo

Trong điều kiện lĩnh vực đào tạo đại học VLVH vẫn còn là lĩnh vực đem lại nguồn thu lớn cho ngân sách của các trường và nhu cầu của người học, của các đơn vị phối hợp đào tạo đối với hệ đào tạo VLVH khối kinh tế vẫn còn rất lớn thì việc duy trì một quy mô đào tạo đủ lớn (như đang thực hiện) tại các trường vẫn được coi là cần thiết. Đây chính là điểm chú ý đầu tiên khi đề xuất các giải pháp và mục tiêu nâng cao chất lượng của hệ đào tạo này.

Trong bối cảnh như vậy, chúng ta chưa thể đặt mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo của hệ này ngang với hệ đào tạo chính quy.

1.2. Quan điểm thứ hai: Đảm bảo yêu cầu hướng tới thoả mãn nhu cầu của người học

Xung quanh việc đảm bảo yêu cầu hướng tới thoả mãn nhu cầu của người học, chúng tôi xin làm rõ thêm mấy điểm:

- Chưa thể đặt vấn đề thoả mãn tốt nhất mọi nhu cầu, mà thoả mãn ngày càng tốt hơn và thoả mãn cao hơn nhu cầu của người học vì bản thân các nguồn lực của các trường vẫn còn nhiều hạn chế.

- Việc nâng cao chất lượng đào tạo đến đâu phải được xác định trong mối liên hệ chặt chẽ với trình độ, năng lực, xuất phát điểm và điều kiện, hoàn cảnh của học viên là đối tượng vừa làm, vừa học. Theo ý nghĩa này, trong điều kiện hạn chế về nhiều mặt, đặc biệt là hạn chế về đầu vào, chất lượng đào tạo VLVH chưa thể đòi hỏi ngang bằng với hệ đào tạo chính quy và ngang bằng nhau tuyệt đối đối với mọi đối tượng sinh viên.

1.3. Quan điểm thứ ba: Đảm bảo tính hiện thực của các giải pháp nâng cao chất lượng và các chỉ tiêu về chất lượng thông qua việc gắn kết vấn đề nâng cao chất lượng với những quy định hiện hành của cơ chế quản lý của Nhà nước đối với các trường đại học

Như đã chỉ ra ở trên, cơ chế quản lý hiện hành của Nhà nước đối với các trường đại học đang còn nhiều bất cập và trở ngại, chẳng hạn như: (1) Học phí thấp và đầu tư của Nhà nước thấp (2) Chương trình đào tạo khó được thay đổi (3) Quyền và khả năng được tự quyết trên nhiều lĩnh vực của các trường vẫn còn bị hạn chế. Trong điều kiện đó, chúng ta không thể đặt vấn đề nâng cao chất lượng đào tạo một cách quá "lạc quan". Nếu quyết định nâng cao chất

lượng đào tạo một cách "lạc quan" thì sẽ rơi vào tình trạng "lực bất tòng tâm", không hiện thực và có thể dẫn đến tình trạng phản tác dụng.

1.4. Quan điểm thứ tư: Hướng tới một chất lượng đào tạo thực sự và chất lượng đào tạo toàn diện

- "Chất lượng đào tạo thực sự" có nghĩa là thành tích học tập với năng lực thực sự của người học phải nhất quán với nhau. "Chất lượng thực sự" cũng có nghĩa là chất lượng được xã hội, người sử dụng lao động thừa nhận chứ không đơn thuần là thành tích, kết quả, điểm số bài thi.

- "Chất lượng toàn diện" có nghĩa là không chỉ bao hàm trình độ chuyên môn mà còn phải tính đến bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và những yếu tố nhân văn của sinh viên được đào tạo.

1.5. Quan điểm thứ năm: Các giải pháp nâng cao chất lượng phải được thiết kế, tổ chức thực hiện một cách toàn diện, đồng bộ và có lộ trình

Tư tưởng tổng quát của quan điểm này là: việc nâng cao chất lượng đào tạo phải được thực hiện ở mọi khâu của quá trình tổ chức và quản lý đào tạo và phải được phối hợp chặt chẽ với nhau, theo tinh thần quản lý chất lượng ISO hoặc TQM. Ngoài ra, các giải pháp nâng cao chất lượng phải được triển khai từng bước, có trọng tâm, trọng điểm, có trình tự và trật tự rõ ràng. Trước mắt, chúng ta có thể tập trung nâng cao chất lượng đào tạo của các lớp sinh viên thuộc năm thứ nhất, năm thứ hai và của các lớp sinh viên học tại trường.

2. Đề xuất về các giải pháp cụ thể nâng cao chất lượng đào tạo đại học VLVH

2.1. Đổi mới, hoàn thiện công tác tuyển sinh

Tư tưởng chỉ đạo cơ bản đối với việc đổi mới, hoàn thiện công tác tuyển sinh là nâng cao chất lượng đầu vào và

đảm bảo gìn giữ quy mô đào tạo ở mức đủ lớn phù hợp với chiến lược phát triển lĩnh vực đào tạo đại học VLVH của từng trường, cân đối với các nguồn lực để có điều kiện nâng dần chất lượng đào tạo.

Với tư tưởng chủ đạo đó, chúng tôi xin đề xuất một số phương hướng đổi mới, hoàn thiện sau:

- Về quy mô tuyển mới hàng năm: Tiếp tục duy trì số lượng chỉ tiêu tuyển sinh mà Bộ giao cho các trường như hiện nay; không nên tăng thêm nữa để tránh quá tải.

- Về cơ cấu: (1) Khuyến khích tuyển sinh mở lớp cho các chuyên ngành không "hot", năng lực giảng dạy còn dư thừa hoặc không bị quá căng thẳng; hạn chế bớt việc mở lớp cho những chuyên ngành quá "hot" (ví dụ: kế toán) để giảm tải cho các chuyên ngành này (2) Đảm bảo cơ cấu mở lớp hợp lý về mặt địa lý giữa các khu vực: Tại trường- Tại các Bộ/ngành- Các địa phương trên cả nước...

- Về đối tượng: Ưu tiên những người đang có việc làm đi học tức là ưu tiên các đối tượng "tại chức"

2.2. Đổi mới hoàn thiện các khâu thuộc về tổ chức quá trình đào tạo

Thứ nhất, đổi mới, hoàn thiện chương trình đào tạo.

Mục tiêu cơ bản của việc đổi mới, hoàn thiện chương trình đào tạo là để đảm bảo tính khoa học, hợp lý của chương trình; đảm bảo sự thích ứng của chương trình với đối tượng người học và đảm bảo tổng thời gian đào tạo của khoá học dao động từ 4 đến 4,5 năm.

Dưới đây xin đề xuất một số phương hướng chính cho việc đổi mới.

- Rút bớt một số học phần, hoặc thời lượng của một số học phần xét thấy không cần thiết; đồng thời có thể bổ sung một số học phần mà người học thấy cần trong khuôn khổ của khối kiến thức mà trường được

quyền tự quyết. Để thực hiện việc điều chỉnh này một cách khách quan, chính xác cần tham khảo thêm ý kiến của các cựu sinh viên và các đơn vị sử dụng lao động.

- Trong mỗi học phần, cần giảm bớt phần trình bày lý thuyết; tăng cường phần lý luận, thực hành, làm bài tập.

- Cải tiến khâu thực tập tốt nghiệp theo hướng: (1) Bộ phần thực tập chuyên đề, chỉ giữ lại phần thực tập tổng hợp (2) Trong phần thực tập tổng hợp, mục tiêu chủ yếu là để sinh viên hiểu được cuộc sống thực tế của các doanh nghiệp, của nền kinh tế (lĩnh vực kinh tế) hiện nay ở nước ta và trên cơ sở đó phát hiện được những vấn đề nổi cộm cần phải xử lý.

Thứ hai, đổi mới, hoàn thiện phương thức đào tạo.

Nguyên tắc chung của việc đổi mới là phải đảm bảo sự thuận tiện cho cả hai phía của quá trình đào tạo. Một mặt, phải đảm bảo cho người học có thể sắp xếp và tham gia lịch học đầy đủ nhất và thuận tiện nhất. Mặt khác, cũng phải đảm bảo để các giáo viên có thể bố trí việc đi lại, giảng dạy của mình một cách hợp lý, thuận lợi; đồng thời phải đảm bảo để khoá học không bị kéo dài.

Trên tinh thần của nguyên tắc đó, ngoài hai phương thức đào tạo đang được thi hành là định kỳ và ngoài giờ, chúng tôi đề nghị nên tăng cường áp dụng phương thức bán ngoài giờ cho tất cả các lớp ở các địa phương nếu có thể²

Thứ ba, đổi mới, hoàn thiện việc tổ chức thi cử, đánh giá kết quả đào tạo và việc tổ chức học lại thi lại.

Mục tiêu hàng đầu của việc đổi mới công tác thi cử, đánh giá kết quả đào tạo là đảm bảo các kết quả thi cử, kết quả đánh giá phải khách quan trung thực, chính xác và kịp thời. Trên thực tế, đồng nhất với mục tiêu trên, cần tránh hai khuynh hướng cực đoan: (1) Kết quả đánh giá quá khắt khe, quá chặt chẽ tạo nên sự không công bằng và hàm chứa

yếu tố tiêu cực và (2) Kết quả đánh giá mang tính chất "màu hồng", "cảm thông", "nâng đỡ", quá dễ dãi và cũng hàm chứa yếu tố tiêu cực.

Để đạt được mục tiêu trên, chúng tôi đề xuất một số giải pháp cơ bản sau:

- Tiếp tục duy trì và đảm bảo chế độ đánh giá nhiều lần cho một học phần (tối thiểu là 2 lần) với trọng số thích hợp cho mỗi lần đánh giá, đồng thời kiến nghị nên bỏ phần điểm đánh giá của giáo viên về ý thức học tập như đã thực hiện trong thời gian vừa qua.

- Cải tiến cách ra đề thi, nội dung đề thi và phương pháp chấm thi theo hướng tăng cường sử dụng công nghệ thông tin ở khâu làm bài thi và chấm thi nhằm hạn chế bớt yếu tố chủ quan thiên vị của người đánh giá.

- Trong trường hợp vẫn sử dụng hình thức đánh giá truyền thống (làm bài thi trên giấy và chấm thi theo phương pháp thủ công) cần tiếp tục áp dụng phương thức rọc phách, chấm thi tập trung một cách nghiêm túc.

- Mỗi học phần cần có một ngân hàng đề thi với quy mô đủ lớn và bao quát được hầu hết nội dung chương trình môn học và được bổ sung cập nhật thường xuyên để đáp ứng kịp thời yêu cầu về đề thi cho các đợt thi (kể cả thi lần 1 và các lần thi lại).

- Tổ chức việc học lại, thi lại kịp thời trong từng năm học tránh tập trung dồn cục vào thời điểm kết thúc khoá học, vừa không thuận lợi cho người học, vừa không thuận lợi cho người dạy và còn làm phát sinh tiêu cực.

2.3. Tăng cường hệ thống học liệu và các cơ sở vật chất khác cho đào tạo

Thứ nhất, về hệ thống học liệu.

Để đảm bảo cho tất cả các sinh viên, kể cả các sinh viên học tại các cơ sở liên kết ở các địa phương có tài liệu học tập, tránh tình trạng học chay; các

trường cần có kế hoạch tổ chức cho các khoa/bộ môn viết và phát hành Bộ tài liệu hướng dẫn học tập môn học dành riêng cho hệ đào tạo đại học VLVH. Một số tư tưởng cơ bản của việc phát hành Bộ tài liệu này là: (1) Mục đích là để tạo ra sự thống nhất trong giảng dạy đối với hệ đào tạo VLVH và đảm bảo tất cả các sinh viên đều có tài liệu học tập với chi phí hợp lý (2) Bộ tài liệu gồm 2 tài liệu cơ bản: Giáo trình môn học dành cho hệ đào tạo VLVH và Sách hướng dẫn giảng dạy học tập cho từng môn học và (3) Sau khi được soạn thảo in ấn, Bộ tài liệu sẽ được sử dụng cho sinh viên thuê hàng năm với sự hỗ trợ của các đơn vị phối hợp đào tạo.

Thứ hai, về cơ sở vật chất phục vụ quá trình đào tạo.

Trước mắt cần tập trung tăng cường 3 loại cơ sở vật chất phục vụ quá trình đào tạo đại học VLVH sau đây:

- Tăng cường chất lượng giảng đường và đảm bảo môi trường sư phạm xung quanh địa điểm học tập ở các cơ sở đào tạo xét thấy chưa đảm bảo.

- Đầu tư phát triển phần mềm quản lý đào tạo dành cho hệ đào tạo đại học VLVH ở những trường chưa có.

- Đảm bảo chỗ ăn ở và phương tiện đi lại cho CB, GV tại các đơn vị phối hợp đào tạo tại các địa phương ở mức cần thiết nhằm đảm bảo tái sản xuất sức lao động trọng điều kiện làm việc căng thẳng.

2.4. Đảm bảo tổ chức thực hiện nghiêm minh kế hoạch giảng dạy học tập hàng năm.

Một số giải pháp cơ bản vẫn cần được tiếp tục duy trì và thực hiện đầy đủ là:

- Các khoa/bộ môn chuyên ngành cần gửi kịp thời và đầy đủ bản phân công giáo viên đảm nhiệm kế hoạch giảng dạy học tập trong năm mà trường đã giao (thông qua Khoa/Phòng quản lý đào tạo



Tại chức) để tiện theo dõi và liên hệ.

- Khi được phân công giảng dạy cho các khoá/lớp học, giáo viên các bộ môn cần liên hệ với Khoa/Phòng quản lý đào tạo Tại chức, gặp giáo viên chủ nhiệm lớp để nhận phiếu báo giảng, các thông báo cần thiết về chế độ công tác... Cố gắng hạn chế đến mức thấp nhất việc điều chỉnh hoặc hoãn giảng. Trường hợp nếu cần thiết điều chỉnh phải thông báo sớm.

2.5. Đổi mới, hoàn thiện công tác liên kết

Mục tiêu đổi mới ở đây là nhằm tranh thủ tối đa được các nguồn lực của đơn vị phối hợp đào tạo và để nối dài cánh tay phục vụ của nhà trường nhằm đưa sản phẩm đào tạo của nhà trường đến tận nơi người học, đáp ứng lợi ích và mục tiêu của cả 3 bên: Đơn vị chủ trì đào tạo- Đơn vị phối hợp đào tạo- Người học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Để thực hiện mục tiêu đó, cần chú ý lựa chọn các đơn vị phối hợp đào tạo sao cho đảm bảo các yêu cầu sau:

- Có tư cách pháp nhân đầy đủ, thuộc danh mục các cơ sở được phép liên kết đào tạo hệ đại học VLVH.

- Có cơ sở vật chất đầy đủ, đảm bảo điều kiện học tập cho người học, điều kiện đi lại, điều kiện ăn ở, giảng dạy và làm việc của đội ngũ cán bộ giáo viên.

- Có kinh nghiệm trong việc phát triển thị trường (thu hút đối tượng thí sinh), trong việc tổ chức quản lý quá trình đào tạo và có đội ngũ cùng tham gia quản lý.

Ngoài ra, để thực hiện mục tiêu nêu trên, công tác liên kết và sự hợp tác giữa 2 bên phải được thực hiện trên các nguyên tắc:

- Phân công trách nhiệm và quyền lợi rõ ràng, tránh cục đơan theo kiểu phó mặc công việc chỉ cho một trong hai bên, hoặc là đổ đôn cho đơn vị chủ

trì đào tạo hoặc là khoán trắng cho đơn vị phối hợp đào tạo.

- Duy trì mối quan hệ, thông tin 2 chiều kịp thời giữa 2 bên liên kết về những công việc có liên quan đến tổ chức, quản lý các lớp học bằng mọi kênh thông tin, kể cả việc tổ chức Hội nghị khách hàng giữa đơn vị chủ trì đào tạo và các đơn vị phối hợp đào tạo.

3. Một số kiến nghị đảm bảo thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo đại học VLVH.

3.1. Kiến nghị đối với bản thân các trường

Để đảm bảo cho các giải pháp nêu trên về việc nâng cao chất lượng đào tạo nói chung và đào tạo đại học VLVH nói riêng trở thành hiện thực; chúng tôi cho rằng, các trường cần phải xây dựng một hệ thống tổ chức đảm bảo chất lượng riêng. Về đại thể hệ thống này bao gồm: (1) Đơn vị chuyên trách về đảm bảo chất lượng (2) Các quy định về chế độ kiểm tra, đánh giá chất lượng đào tạo (3) Các quy định về việc thưởng phạt (kỷ luật) đối với các cá nhân hoặc tập thể về các hành vi có liên quan đến việc đảm bảo chất lượng đào tạo và (4) Chế độ đãi ngộ đối với cán bộ, giáo viên, học viên trong việc huy động họ tham gia vào quá trình nâng cao chất lượng đào tạo và cuối cùng là sự đầu tư các nguồn lực cho việc nâng cao chất lượng.

3.2. Kiến nghị đối với Nhà nước và Bộ Giáo dục & Đào tạo

Như đã chỉ ra ở trên, sự trói buộc của cơ chế quản lý hiện hành của Nhà nước đối với các trường đại học (đặc biệt là đại học công lập) là nguyên nhân cội nguồn, sâu xa ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo nói chung và chất lượng đào tạo đại học VLVH nói riêng của các trường. Bởi vậy, để tạo ra một "phông" cơ bản cho việc nâng cao chất lượng đào tạo, cần phải đổi mới cơ chế quản lý các trường đại học (đặc biệt là các trường đại học công

lập). Tư tưởng chủ đạo của sự đổi mới ở đây là cần trao cho các trường đại học quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm một cách thật sự. Theo cơ chế này, quyền tự quyết của các trường bao gồm: (1) Tự quyết về quy mô, cơ cấu, đẳng cấp và chất lượng các dịch vụ mà trường sẽ cung cấp cho xã hội (2) Tự quyết về cách thức tuyển sinh (3) Tự quyết về tài chính, trong đó đặc biệt quan trọng là quyền tự quyết về mức học phí phù hợp với chất lượng các dịch vụ, trên cơ sở thoả thuận với người học và đảm bảo khả năng cạnh tranh (4) Tự quyết về nhân sự, từ định hướng chiến lược đến các vấn đề cụ thể như: tuyển dụng, đào tạo, duy trì, phát triển và đào thải. ■

1. Số liệu tham khảo từ Báo cáo tổng hợp kết quả đào tạo của một số trường đại học công lập khối kinh tế như: Trường đại học Kinh tế quốc dân, Trường đại học Thương mại, Trường đại học Ngoại thương, Trường đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

2. Theo phương thức đào tạo bán ngoài giờ, trong hai buổi học của một ngày thuộc một đợt tập trung, có một buổi học vào ban tối, còn buổi kia học trong giờ hành chính (trừ ngày thứ bảy và chủ nhật).

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. Quy chế đào tạo đại học cao đẳng hình thức vừa làm vừa học.2007

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo. Quy định về liên kết đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học (Ban hành kèm theo quyết định số 42/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

3. Trang web. của một số trường đại học: Trường Đại học KTQD, Trường Đại học Kinh tế Tp. HCM, Trường Đại học Thương mại và Trường Đại học Ngoại thương.